

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

Chủ đầu tư: LỮ ĐOÀN 918

Bên mời thầu: LỮ ĐOÀN 918

Dự toán: Mua sắm vật tư, hàng hóa sửa chữa điện nước Quý IV năm 2025

Gói thầu: Mua sắm vật tư, hàng hóa sửa chữa điện nước Quý IV năm 2025

Địa điểm: Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: QPTX 2025

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật của hàng hoá theo quy định.

- Yêu cầu vật tư, hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025.

- Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển đến tới địa điểm cung cấp theo yêu cầu của bên mời thầu và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, vị trí lắp đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|--------------------------------|--|
| 1 | Công tơ điện | - Tương đương Gelex Emic. - $U_n=220V$; $f_n=50Hz$; $I_b=5A$; $I_{max}=6A$. - Hằng số công tơ = 900 rev/kWh. |
| 2 | Bóng đèn tuýp led | - Tương đương đèn led Tube. - $U=170V-250V$; $P=20W$. - Tuổi thọ = 20000h. - Quang thông = 2400/2600Lm. |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|---|--|
| 3 | Cầu dao chống giật và bảo vệ quá tải, ngắn mạch | - Uđđ=240V; fđđ=50Hz. - I=10A, 16A, 20A, 25A. - Số cực 2P. |
| 4 | Aptomat MCB | - Inm = 4,5kA. - Uđđ = 220V-440V. - Iđm = 25A-40A. |
| 5 | Quạt treo tường | - Thương hiệu quạt Midea. - P=55W. - Motor: Bạc thau. - Số cánh quạt: 3 cánh 40cm. - Kích thước: 45*55,7*46cm. |
| 6 | Quạt trần | - U=220V. - f=50Hz. - P=75W. - Sải cánh 1400mm. |
| 7 | Dây điện 2x2.5mm | - Vật liệu: Vỏ cao su. - Lõi đồng 2x2.5mm. - Dây đôi mềm dẻo. - Điện áp 0,6/1KV. |
| 8 | Ổ cắm điện âm tường | - 3 lỗ cắm. - U=220V. - Imax=16A. |
| 9 | Phích cắm điện | - Vật liệu nhựa chống cháy nổ. - Pmax = 4000W. |
| 10 | Công tắc điện âm tường | - Kích thước: 116x74x4,56mm. - Mặt nhựa màu trắng. - U=220-250V. - I=13A. |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|---------------------------------------|---|
| 11 | Phao điện - van phao bơm nước tự động | <ul style="list-style-type: none"> - U=110/220V. - I=15A/7,5A. - Số lần đóng ngắt: 1 triệu lần. - Vật liệu nhựa ABS và thép không gỉ. |
| 12 | Máy bơm tăng áp điện tử | <ul style="list-style-type: none"> - Tương đương máy bơm Kangaroo. - U=220V. - P=120W. - D=15mm. - Lưu lượng = 1,6 m³/h |
| 13 | Máy bơm nước ly tâm | <ul style="list-style-type: none"> - Tương đương máy bơm Milano. - U=220V. - f=50Hz. - P=1,5KW. - Cột áp: 42.1-26m. - Q = 2,4-9,6 m³/h |
| 14 | Máy khoan và vặn vít cầm tay | <ul style="list-style-type: none"> - Tương đương máy vặn vít Makita. - LxWxH = 221x83x240mm. - Hard/Soft: 42/24 N.m. - m=1,7 kg |
| 15 | Máng ghen lườn dây điện chống cháy | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu nhựa PVC chống cháy nổ. - Kích thước: 30x14mm-2m. |
| 16 | Bộ dụng cụ đa năng sửa chữa điện nước | <ul style="list-style-type: none"> - Tương đương bộ dụng cụ Bosch. - Gồm 66 món. - Khối lượng: 1,5 kg. - Kích thước: 25x10x20cm. |
| 17 | Kìm đa năng | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu thép đúc nguyên khối CR-V. - Độ cứng hàm cắt 60 HRC. |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|---------------------------------|---|
| | | - Kích thước: 215mm. - 9 chức năng. |
| 18 | Lavabo rửa mặt | - Vật liệu sứ; màu trắng. - Kích thước: 500x350mm. - Đường kính lỗ bắt vòi 35mm. |
| 19 | Vòi xịt vệ sinh bồn cầu | - Vật liệu nhựa ABS. - Màu trắng |
| 20 | Bình nóng lạnh chống giật Rossi | - Tráng men kim cương nhân tạo. - Hệ thống chống rò điện ELCB đạt chuẩn an toàn Châu Âu. - Thanh gia nhiệt thông minh, hiệu suất làm nóng nhanh. - Công suất: 2.500 W. - Dung tích: 15 lít. |
| 21 | Ống nhựa PVC 21 | - Tương đương ống nhựa Tiền Phong. - Áp suất: 15 PN. - Độ dày: 1,6 mm. |
| 22 | Ống nhựa PVC 27 | - Tương đương ống nhựa Tiền Phong. - Áp suất: 15 PN. - Độ dày: 2,5 mm. |
| 23 | Ống nhựa PVC 34 | - Tương đương ống nhựa Tiền Phong. - Áp suất: 17 PN. - Độ dày: 2,5 mm. |
| 24 | Ống nhựa PVC 90 | - Tương đương ống nhựa Tiền Phong. - Áp suất: 17 PN. - Độ dày: 3,5 mm |
| 25 | Co nhựa PVC 21 | - Tương đương co nhựa Tiền Phong. - Áp suất: 15 PN. - Độ dày: 1,6 mm |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|--------------------------------|--|
| 26 | Co nhựa PVC 27 | - Tương đương co nhựa Tiền Phong. - Áp suất: 15 PN. - Độ dày: 2,5 mm. |
| 27 | Co nhựa PVC 34 | - Tương đương co nhựa Tiền Phong. - Áp suất: 17 PN. - Độ dày: 2,5 mm. |
| 28 | Van PVC 21 | - Tương đương van Tiền Phong. - Áp suất: 15 PN. - Độ dày: 1,6 mm. |
| 29 | Van PVC 27 | - Tương đương van Tiền Phong. - Áp suất: 15 PN. - Độ dày: 2,5 mm. |
| 30 | Van PVC 34 | - Tương đương van Tiền Phong. - Áp suất: 17 PN. - Độ dày: 2,5 mm. |
| 31 | Băng keo đen cách điện | - Vật liệu cao su tổng hợp. - Độ dày: 0,1mm. - Độ dẫn 200%. - Kích thước: 18mm x 16m. |
| 32 | Bút thử điện | - Dài 178mm. - U=100-500V. - Vật liệu nhựa cao cấp chống cháy nổ. |
| 33 | Keo dán nhựa PVC 50g | - Thành phần Cyclohexanone. - Bột nhựa Polyvinyl Clorua (PVC) và phụ gia. |
| 34 | Băng keo non | - Chất liệu PTFE. - Kích thước: 0,075x1/2x510mm |

- Nhà thầu cam kết vật tư hàng hóa có chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với những danh mục hàng hóa. Và Chủ đầu tư phải nhận được bản gốc của chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) trước khi những hàng hóa này đến địa điểm quy định.

- Nhà thầu cam kết các hạng mục có giấy kiểm tra chứng nhận xuất xưởng (KSC) của nhà sản xuất. Chủ đầu tư phải nhận được bản gốc của giấy chứng nhận xuất xưởng (KSC) của nhà sản xuất trước khi những hàng hóa này đến địa điểm quy định.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Tất cả các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa là yêu cầu tối thiểu. Khuyến khích việc Nhà thầu chào thầu với thông số kỹ thuật cao hơn nhưng không làm tăng giá gói thầu. Quy cách, kích thước, hình dáng của hàng hoá cung cấp phải có cùng quy cách, kích thước, hình dáng hàng hoá mẫu theo chủ đầu tư yêu cầu (nhà thầu có thể cử nhân viên gặp chủ đầu tư để đo kích thước hàng mẫu trước khi đàm phán hoàn thiện hợp đồng).

- Nhà thầu phải cam kết bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa tương đương khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết nhưng vẫn đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu. Trong trường hợp này nhà thầu đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Khi có yêu cầu về việc cung cấp hàng hoá, bên mua hoặc bên bán sẽ thông báo cho bên kia trước 05 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức kiểm tra nghiệm thu. Nội dung, cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu như sau:

Bước 1: Bên mua kiểm tra hồ sơ lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản phải quy định thời gian bên bán bổ sung đầy đủ hồ sơ lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định của hợp đồng.

Bước 3: Bên mua kiểm tra 100% lô hàng về số lượng, chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và đối chiếu với quy định của hợp đồng.

- Sau quá trình kiểm tra nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng thì bên mua sẽ làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao. Nếu sản phẩm nào sau kiểm tra không đạt chất lượng, bên mua yêu cầu trong thời hạn tối đa 05 ngày bên bán phải khắc phục, thay

thể hàng hoá đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu, mọi chi phí và mức khấu trừ bồi thường do vi phạm chậm hợp đồng bên bán chịu.

- Quá thời hạn nêu trên mà bên bán không thực hiện, bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên bán phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã tạm ứng và chịu mọi phí tổn mà bên bán đã thực hiện.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, nghiệm thu do bên bán chịu, đã được tính trong giá trị chào thầu.